

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Minh phúc

Bản án số: 4126/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30/8/2024

V/v trA chấp ly hôn.

NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm Phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Hương

Ông Huỳnh Tiến Dũng

**Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 679/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc trA chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4844/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 6255/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Đàm Thị C, sinh năm 1987, Địa chỉ: Số 1231/21/1, Tỉnh lộ 43, Khu phố 2, phường B, thành phố T, Thành phố H – có đơn xin vắng mặt.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1984 Địa chỉ: Số 1231/21/1, Tỉnh lộ 43, Khu phố 2, phường B, thành phố T, Thành phố H - có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đàm Thị C và ông Nguyễn Văn A chung sống với nhau và đăng ký kết hôn ngày 19/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên bà làm đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Văn A.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ánh Ngọc, sinh ngày 9/10/2012, bà C đồng ý giao con chung cho ông Nguyễn Văn A trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp Nường nuôi con 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*Bị đơn:* ông Nguyễn Văn A trình bày: Ông đồng ý ly hôn, đồng ý toàn bộ ý kiến do nguyên đơn trình bày.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xác định các bên không gửi đơn hòa giải ra phường nên không có cơ sở đề trả lời.

Cháu Nguyễn Ánh Ngọc, sinh ngày 9/10/2012 có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả trả lời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định quan hệ pháp luật trả chấp là trả chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, trong đó có xin vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đàm Thị C và ông Nguyễn Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 19/12/2011 tại Ủy ban nhân dân

xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Đàm Thị C và ông Nguyễn Văn A, Hội đồng xét xử thấy cả nguyên đơn và bị đơn đều đồng ý ly hôn. Do đó hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà Đàm Thị C và ông Nguyễn Văn A theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ánh Ngọc, sinh ngày 09/10/2012. Xét thấy 02 bên đều đồng ý giao cho ông Nguyễn Văn A trực tiếp nuôi dưỡng

Bà Đàm Thị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[5]. Về tài sản chung: không có.

[6]. Nợ chung: Không có.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Đàm Thị C phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bà Đàm Thị C đã nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Đàm Thị C phải nộp.

[8]. Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn theo đó bà Đàm Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Văn A.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ánh Ngọc, sinh ngày 09/10/2012 cho ông Nguyễn Văn A được trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Đàm Thị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này; Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), bà Đàm Thị C phải nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do bà Đàm Thị C đã nộp theo biên lai thu số 0025844 ngày 27/3/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Đàm Thị C phải nộp.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Vũ Văn Thắng**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào lúc      giờ      phút ngày 30 tháng 8 năm 2024  
Tại Phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh .

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Vũ Văn Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Hương

Ông Huỳnh Tiến Dũng

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 679/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc trA chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4844/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 6255/2024/QĐST- HNGĐ ngày 31/7/2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Đàm Thị C, sinh năm 1987, Địa chỉ: Số 1231/21/1, Tỉnh lộ 43, Khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh – có đơn xin vắng mặt.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1984 Địa chỉ: Số 1231/21/1, Tỉnh lộ 43, Khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh - có mặt.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn theo đó bà Đàm Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Văn A.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ánh Ngọc, sinh ngày 09/10/2012 cho ông Nguyễn Văn A được trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Đàm Thị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này; Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), bà Đàm Thị C phải nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do bà Đàm Thị C đã nộp theo biên lai thu số 0025844 ngày 27/3/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Đàm Thị C phải nộp.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*Kết quả biểu quyết: 03/03*

Nghị án kết thúc lúc      giờ      ngày 30/8/2024

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và cùng ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Vũ Văn Thắng**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Minh phúc**

Số /2020/QĐST-DS

Thủ Đức, ngày 25 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm Phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lượng

Ông Huỳnh Tiến Dũng

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1233/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc tra chấp ly hôn giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Cương, sinh năm 1984, địa chỉ: 168/5 Bùi Thị Xuân, phường 3, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh - có mặt;

*Bị đơn:* Bà Trần Nguyễn Quỳnh Như, sinh năm 1987, địa chỉ: 207/2E Kha Vạn Cân, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh - có mặt.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Cương và ông bà Trần Nguyễn Quỳnh Như.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận ông Nguyễn Văn Cương được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Minh Kha, sinh ngày 21/6/2012 từ ngày chủ nhật cho đến ngày thứ tư hàng tuần. Bà Trần Nguyễn Quỳnh Như

được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Minh Kha, sinh ngày 21/6/2012 từ ngày thứ năm đến thứ bảy hàng tuần.

Ghi nhận sự tự nguyện của các các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Văn Cương thỏa thuận phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Xuyên nộp theo biên lai thu số 0056227 ngày 06/12/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Vũ Văn Thắng**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Vào lúc      giờ      phút ngày 25/6/2020, tại Phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lượng

Ông HUỳnh Tiến Dũng

1233/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc tra chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Cương, sinh năm 1984, địa chỉ: 168/5 Bùi Thị Xuân, phường 3, quận tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh - có mặt;

*Bị đơn:* Bà Trần Nguyễn Quỳnh Như, sinh năm 1987, địa chỉ: 207/2E Kha Vạn Cân, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh - có mặt.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1233/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc tra chấp ly hôn

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa, các đương thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Cương và ông bà Trần Nguyễn Quỳnh Như.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận ông Nguyễn Văn Cương được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Minh Kha, sinh ngày 21/6/2012 từ ngày chủ nhật cho đến ngày thứ tư hàng tuần. Bà Trần Nguyễn Quỳnh Như được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Minh Kha, sinh ngày 21/6/2012 từ ngày thứ năm đến thứ bảy hàng tuần.

Ghi nhận sự tự nguyện của các các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Văn Cương thỏa thuận phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Xuyến nộp theo biên lai thu số 0056227 ngày 06/12/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Kết quả biểu quyết: 03/03*

Buổi nghị án kết thúc lúc      giờ      ngày 25/6/2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và cùng ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Vũ Văn Thắng**